

Số: 25/2021/QĐST-HNGĐ

*Hồng Ngự, ngày 18 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 345/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Quang Thị T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quang Thị T và anh Nguyễn Hữu N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Quang Thị T và anh Nguyễn Hữu N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Anh Nguyễn Hữu N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tường V, sinh ngày 21/8/2013. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh N tự nguyện không yêu cầu.

+ Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Quang Thị T và anh Nguyễn Hữu N mỗi người chịu 75.000đ án phí ly hôn, chị T tự nguyện chịu thay tiền án phí ly hôn cho anh N, tổng cộng là 150.000đ và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số BI/2019/ 0003117 ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Trả lại cho chị Quang Thị T 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Nông Phú**